

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **141/2023/HSST**
Ngày 05/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Mai
Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2023/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị Thanh M** ; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/4/1988; Tại: Tỉnh Bình Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, khu vực 2, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Nơi đăng ký tạm trú: Tổ dân phố 1, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện tại: 42 M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Phạm Đoàn V, Con bà: Võ Thị D; Bị cáo từng chung sống như vợ chồng với: Hoàng G; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/5/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Buôn Ma Thuột, kể từ ngày 08/4/2023 cho đến nay – có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Phi H địa chỉ: Số 229 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

-Người làm chứng:

+ Chị Võ Thị D ; địa chỉ: Số 54 đường Trần Phú, phường Thắng Lợi, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt)

+ Ông Trương Công C ; địa chỉ: Số 54/5 đường Nguyễn Trung Trực, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2022, Phạm Thị Thanh M nhận chuyển nhượng thửa đất số 403, tờ bản đồ số 78, diện tích 230,8m², địa chỉ thửa đất: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 082040, mã vạch 2415421012273, từ bà Lê Thị Thanh N , sinh năm: 1978, trú tại: Tổ dân phố 1, Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 21/6/2022, M chuyển nhượng thửa đất trên cho anh Phan Văn V, sinh năm: 1994, trú tại: Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Buôn Ma Thuột xác nhận. M đã giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên cho anh V nhận quản lý, sử dụng. Đến tháng 9/2022, do cần tiền tiêu xài nên M nảy sinh ý định làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giống với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên để thế chấp vay tiền. M lên mạng Google tìm kiếm nội dung “Đặt làm sổ đỏ” thì hiện lên nhiều trang Web nhận làm giả giấy tờ và có kèm số điện thoại để liên hệ. M sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, không rõ dung lượng, gắn sim số 0941xxxxxx liên hệ số điện thoại trên trang Web và đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 082040, mã vạch 2415421012273, số vào sổ CS-23086, với giá 9.000.000 đồng. M gửi thông tin hình ảnh của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 082040, mã vạch 2415421012273 qua và sau 01 tuần, M nhận được giấy tờ giả qua nhân viên giao hàng và đưa số tiền 9.000.000 đồng cho nhân viên. Đến tháng 10/2022, M hỏi người quen có ai nhận cầm cố sổ đỏ không thì được giới thiệu đến gặp ông Nguyễn Phi H (là Giám đốc Công ty TNHH H). Khoảng 16 giờ ngày 06/10/2022, M đi đến Công ty TNHH H ở địa chỉ: 54 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, gặp ông H nhờ tư vấn làm thủ tục vay vốn ngân hàng. Do đã gần hết giờ hành chính nên ông H đề nghị M sáng hôm sau quay lại thì M lấy lý do cần tiền gấp nên đưa ra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 082040, mã vạch 2415421012273, mang tên Lê Thị Thanh N, biến động sang tên bà Phạm Thị Thanh M là giả, cho ông H và đề nghị ông H cho vay 100.000.000 đồng và thế chấp cho ông H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên. Do thấy M có nhiều nghi vấn nên ông H giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên cho Chị Võ Thị D , là kế toán của Công ty TNHH H, mang đến Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để kiểm tra pháp lý. Sau khi kiểm tra hồ sơ, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B nhận thấy Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 082040 có dấu hiệu bị làm giả nên đã tiến hành lập biên bản làm việc, tạm giữ và bàn giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên đến Công an thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý.

Tại Kết luận giám định số 1098/KL-KTHS ngày 11/11/2022 của Phòng PC09 Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở GẮN LIỀN VỚI ĐẤT số DB 082040, mang tên Lê Thị Thanh N (ký hiệu A1) là giả.

- Chữ ký mang tên Phan Khắc H trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký mang tên Phan Khắc H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3, không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên Hoàng Xuân P trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký mang tên Hoàng Xuân P trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3, không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ★ TỈNH ĐẮK LẮK ★ CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu tròn có nội dung “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ★ TỈNH ĐẮK LẮK ★ CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM” trên tài liệu so sánh ký hiệu M3, không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÀNH PHỐ QUI NHƠN ★ VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐẮK LẮK” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu tròn có nội dung “CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT ★ VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐẮK LẮK” trên tài liệu so sánh ký hiệu M2, không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại bản cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phạm Thị Thanh M về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh M từ 09- 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 082040, mang tên Lê Thị Thanh N . Quá trình điều tra, xác định Giấy chứng nhận trên là giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, không rõ dung lượng, gắn sim số 0941xxxxxx mà bị cáo Phạm Thị Thanh M đã sử dụng để liên lạc với người làm giả Giấy chứng nhận trên: Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Thị Thanh M

khai nhận bị cáo đã làm mất chiếc điện thoại di động trong quá trình bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ, xử lý được.

Đối với hành vi mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 082040, mang tên Lê Thị Thanh N, là giả, thế chấp cho ông Nguyễn Phi H để vay số tiền 100.000.000 đồng của bị cáo Phạm Thị Thanh M : Do ông Nguyễn Phi H nghi ngờ nên không đồng ý cho vay mà đem Giấy chứng nhận trên đi kiểm tra pháp lý. Bị cáo Phạm Thị Thanh M chưa chiếm đoạt được số tiền 100.000.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý.

Đối với người được bị cáo Phạm Thị Thanh M thuê làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 082040, mang tên Lê Thị Thanh N và nhân viên bưu điện giao Giấy chứng nhận giả trên cho bị cáo Phạm Thị Thanh M : Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Thanh M khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới. Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Sau khi đặt làm giả được 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 082040, thửa đất 403, tờ bản đồ 78 tại phường K, thành phố B mang tên Lê Thị Thanh N, biến động sang tên Phạm Thị Thanh M của đối tượng không rõ nhân thân lai lịch. Vào ngày 06/10/2022, tại địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Phạm Thị Thanh M đã có hành vi sử dụng 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là giả trên đèn gấp ông Nguyễn Phi Hải để thế chấp cho ông Hải nhằm vay số tiền 100.000.000 đồng nhưng ông Hải chưa cho bị cáo vay thì bị phát hiện và xử lý. Hành vi của bị cáo Phạm Thị Thanh M đã phạm tội “Làm giả tài

liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là công dân có đủ nhận thức và phải biết việc sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường trật tự quản lý hành chính, quyền sở hữu tài sản của người khác và muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là giả để thực hiện hành vi trái pháp luật thì bị phát hiện. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thì mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hiện nay một mình nuôi 02 con nhỏ và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Xét tính chất của vụ án, hành vi của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Biện pháp tư pháp:

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 082040, thửa đất 403, tờ bản đồ 78 tại phường K , thành phố B mang tên Lê Thị Thanh N , biến động sang tên Phạm Thị Thanh M . Quá trình điều tra, xác định Giấy chứng nhận trên là giả nên lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, không rõ dung lượng, gắn sim số 0941xxxxxx mà bị cáo Phạm Thị Thanh M đã sử dụng để liên lạc với người làm giả Giấy chứng nhận trên: Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Thị Thanh M khai nhận bị cáo đã làm mất chiếc điện thoại di động trong quá trình bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ, xử lý được.

[5] Về hành vi khác:

Đối với hành vi mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 082040 là giả, mục đích thế chấp cho ông Nguyễn Phi Hải để vay số tiền 100.000.000 đồng của bị cáo Phạm Thị Thanh M , do ông Nguyễn Phi H nghi ngờ nên không đồng ý cho bị cáo vay tiền nên bị cáo chưa chiếm đoạt được số tiền 100.000.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với hành vi này của bị cáo là phù hợp.

Đối với người được bị cáo Phạm Thị Thanh M thuê làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhân viên bưu điện giao Giấy chứng nhận giả trên cho bị cáo Phạm Thị Thanh M : Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Thanh M phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh M 09 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 08/4/2023.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với hành vi của bị cáo mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 082040 giả, mục đích thế chấp cho ông Nguyễn Phi H để vay số tiền 100.000.000 đồng nhưng ông H chưa cho bị cáo vay tiền nên bị cáo chưa chiếm đoạt được số tiền 100.000.000 đồng.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau đối với người được bị cáo Phạm Thị Thanh M thuê làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhân viên bưu điện giao Giấy chứng nhận giả trên cho bị cáo Phạm Thị Thanh M do chưa xác định được nhân thân, lai lịch.

- Lưu trong hồ sơ vụ án 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 082040, mang tên Lê Thị Thanh N, biến động sang tên Phạm Thị Thanh M.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Thị Thanh M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự; Lưu HS+ VP

(Đã Ký)

Lê Thị Mai